

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:48/2022/HS-ST
Ngày 26-9-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Lợi

Bà Vương Thị Thoan

Ông Giàng A Khua

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/ QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1) **Hoàng Ngọc M** sinh ngày 28-02-1986 tại huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Xóm VG, xã TH, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc L sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1948; vợ là Đào Thị Thùy L1 sinh năm 1994 và có 02 con (Con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Tại Bản án số 68/2006/HSST ngày 10-5-2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp tài sản và tội Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích).

- Tại Bản án số 25/2009/HSST ngày 26-5-2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 8 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-5-2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam T16-C01 Bộ Công an để phục vụ công tác điều tra vụ án khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra (C04) Bộ Công an thụ lý; có mặt.

2) **Bùi Văn Đ** sinh ngày 27-10-1985 tại thành phố YB, tỉnh Yên Bái; Đăng ký HKTT tại: Thôn TS, xã TL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; chỗ ở: Thôn TL, xã TT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Minh P1, sinh năm 1957 và bà Đinh Thị C1 (đã chết); vợ là Hoàng Thị L2 sinh năm 1994 và có 02 con đều sinh năm 2018; tiền sự: không;

Tiền án:

- Tại Bản án số 97/2005/HSST ngày 27-9-2005 TAND tỉnh Yên Bái xử phạt 12 năm tù về tội: Mua bán phụ nữ (Chấp hành xong hình phạt ngày 06-5-2016).

- Tại Bản án số 43/2017/HSST ngày 30-6-2017 của TAND thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt 04 tháng tù về tội: Đánh bạc (Chấp hành xong hình phạt ngày 02-12-2018).

- Tại Bản án số 11/2019/HSST ngày 10-4-2019 của TAND huyện YB, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù giam về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản (Đang được hoãn chấp hành hình phạt tù).

Nhân thân:

- Tại Bản án số 33/HSST ngày 14-5-2004 của Tòa án nhân dân thành phố YB xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích).

- Tại Quyết định số 63/QĐ-XPHC ngày 07-02-2017, Công an thành phố YB xử phạt hành chính: 2.000.000 Q về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác (Đủ thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

- Tại Quyết định số 57/QĐ-XPVPHC ngày 14-8-2019, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính 750.000 Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Đủ thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22-4-2022 đến ngày 10-8-2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện tại ngoại; có mặt.

3) **Đặng Văn Q** sinh ngày 08-6-1988 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 9, phường HHT, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn V1 sinh năm 1954 và bà Vũ Thị H1, sinh năm 1961; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân: Tại Bản án số 333/2013/HSST ngày 21-8-2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 06 năm tù về các tội Cướp tài sản và Bắt, giữ người trái pháp luật(Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-5-2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

4) **Đinh Mạnh E** sinh ngày 20-02-1988 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn XL, Thôn TS, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Phúc L2 sinh năm 1964 và bà Trần Thị H2 sinh năm 1965; vợ là Hứa Thị H3 sinh năm 1996 và có 02 con (Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019) ; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-4-2022 đến ngày 10-8-2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng hình thức bảo lãnh, hiện tại ngoại; có mặt.

5) **Trần Triệu G** sinh ngày 18-4-1991, tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ dân phố HP, Phường HH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình C2 sinh năm 1967 (đã chết) và bà Đặng Thị L3 sinh năm 1970 (đã chết); vợ đã ly hôn là Kiều Thị Thu H sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án: không;

Tiền sự: Tại Quyết định số 208/QĐ-XPHC ngày 23-11-2021 Công an thành phố YB xử phạt Trần Triệu G 1.250.000 Q về hành vi đánh đập gây thương tích cho thành viên trong gia đình và 750.000 Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Chưa thi hành).

Nhân thân:

- Tại Bản án số 140/2011/HSST ngày 20-12-2011 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng xử phạt 08 năm tù về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích).

- Tại Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 16-11-2018, Công an thành phố YB xử phạt hành chính 2.500.000 Q về hành vi: Xâm hại đến sức khỏe của người khác (Đủ thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

6) **Nguyễn Hồng S**, sinh ngày 12-5-1998, tại tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Xóm TS, xã TH, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ Th sinh năm 1969 và bà Ngô Thị N2 sinh năm 1970; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Quyết định số 0090487/QĐ-XPHC Ngày 02-12-2016 Công an

huyện PB, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính 1.250.000 Q về hành vi Cố ý gây thương tích (Đủ thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22-4-2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

7)**Nguyễn Văn K** sinh ngày 01-8-1999, tại tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Xóm V2, xã TH, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4 sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị V3 sinh năm 1975; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-5-2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Ngọc M: ông Nguyễn Tiến H5 và ông Lê Việt P1- Luật sư Công ty Luật TNHH HV; địa chỉ: Tầng 25 tòa nhà ICON4, số 243A ĐLT, phường LT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người bị hại Q thời là bị cáo trong vụ án: Trần Triệu G sinh ngày 18-4-1991; Trú tại: Tổ dân phố HP, Phường HH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Hoàng Thị L2 sinh năm 1994; Trú tại: Thôn TL, xã TT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Chị Đào Thị Thùy L1 sinh năm 1994; Trú tại: Xóm VG, xã TH, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- Chị Võ Thúy H6 sinh năm 2000; Trú tại: Xóm SC, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Quân V5 sinh năm 1996; trú tại: Số 74, đường PDL, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị X sinh năm 1986; trú tại: Tổ 8, phường YT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 14-4-2022, Bùi Văn Đ cùng Hoàng Ngọc M, Đặng Văn Q, Đinh Mạnh E, Nguyễn Văn K và Nguyễn Hồng S đang ngồi uống nước tại quán cafe K5, thuộc phường ĐT, thành phố YB, thì Trần Triệu G gọi điện thoại cho Đ hỏi mua “Bóng cười” (khí Dinitơ monoxit- N₂O), nhưng do G nhiều lần

mua của Đ chưa trả tiền, nên Đ không đồng ý bán cho G. Vì vậy, G và Đ đã xảy ra mâu thuẫn chửi nhau qua điện thoại và hẹn gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn. Sau đó, S và Q lên xe ô tô Hyundai Santafe biển kiểm soát 21A- 126.86 do Đ điều khiển, còn E và K lên xe ô tô Kia Optima biển kiểm soát 24A-253.85 do M điều khiển, đi đến nhà trọ của Trần Triệu G tại số 409 đường Trần Phú, thuộc tổ 8, phường YT, thành phố YB. Đến nơi thì thấy cửa phòng trọ không khóa nhưng không thấy G, Đ bảo E khóa cửa phòng trọ lại và tất cả đi quay ra, Q nhấtrên nền nhà một chiếc khóa dây dài khoảng 40 cm (lỗi bằng dây kim loại, bọc nhựa) cầm mang theo. Cả nhóm tiếp tục di chuyển trên 02 xe ô tô theo hướng đường vào xã TT, thành phố YB để tìm G.

Đối với Trần Triệu G, sau khi gọi điện thoại cho Đ, đã nhờ Nguyễn Quân V5 dùng xe mô tô chở G về phòng trọ. G đi vào khu vực bếp trong phòng trọ lấy một con dao nhọn (chiều dài cả chuôi là 47cm, bản dao chỗ rộng nhất là 5,8cm) giắt vào sau lưng, rồi bảo V5 chở đi tiếp đi theo đường hướng đến xã TT, thành phố YB, khi gần đến khu vực Trạm điện xã TT, G lại bảo V5 quay xe chở G đi về hướng về phòng trọ.

Cùng lúc này, cả nhóm của Đ khi rời khỏi phòng trọ của G, đang đi trên đường Trần Phú thuộc tổ 8, phường YT, thành phố YB, thì Đ phát hiện, thấy G ngồi sau xe mô tô đang đi theo hướng ngược chiều. Đ lái xe lấn sang bên trái để chặn xe mô tô, còn xe M lái vượt lên bên phải xe của Đ đỗ lại. V5 lái xe mô tô lách qua 02 xe ô tô đi tiếp, thì G nhảy ra khỏi xe mô tô, tay phải cầm dao đi về phía xe ô tô do M lái, nhìn vào phía trong xe tìm Đ nhưng không thấy, sau đó G đi tiếp ra phía xe ô tô do Đ lái. Lúc này, Q xuống xe, tay cầm theo chiếc khóa dây (Nhặt trong phòng trọ của G) đi đến thì G vung dao chém Q, Q dùng khóa dây vựt G, nhưng đều không trúng. Q bỏ chạy, G đuổi theo dùng dao chém sượt vào vùng vai phải Q. E đi ra khỏi xe rồi nhặt một đoạn gậy gỗ (dài khoảng 01m, đường kính 3-4cm) ở ven đường sau đó dòn đuổi, vựt đánh G nhưng bị trượt gậy xuống nền đường nên gậy gậy. Lúc này Đ, S xuống xe đứng ở gần xe ô tô của Đ, còn M, K xuống xe ở khu vực xe ô tô của M, thấy G đang dòn đuổi đánh Q, E về phía quán “Hằng”, M đã lấy một khẩu súng CZ45 đựng trong túi chéo đeo trước ngực, tay phải cầm súng, tay trái giữ ôm, đỡ nắm tay phải rồi đứng bắn nhiều phát vào người G. Thấy G chuyển hướng định chạy về phía M thì M bắn tiếp nhưng súng bị hóc đạn, M vút khẩu súng CZ45 xuống nền đường rồi lấy một khẩu súng K59, đựng trong túi chéo đeo trước ngực ra rồi đứng bắn tiếp một phát vào người G; G liền cầm dao bỏ chạy vào quán “Hằng” ở gần đó thì Đ, S, K đuổi theo, Q, E chạy quay lại. M cầm súng đuổi theo đến cửa quán "Hằng" thì thấy G đứng ở trong quán “Hằng” cầm một chiếc ghế gỗ giơ lên cao, định ném về phía M đang đứng cách G khoảng 25m, M tiếp tục dùng súng bắn vào người G thêm ba phát, bị trúng đạn, G nằm gục xuống nền nhà. Nghe tiếng súng nổ, chủ quán và người dân hô hoán, M bỏ chạy về phía xe ô tô của mình và nhặt khẩu súng

CZ45 bị hóc đạn vút ở nền đường trước đó, rồi cất giấu cả hai khẩu súng trong túi chéo đeo trên người và lên xe ô tô bỏ trốn cùng Q, E, K; còn Đ, S thấy vậy cũng chạy lên xe ô tô của Đ bỏ trốn. Trần Triệu G được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái sau đó xuất viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thu giữ: 03 vỏ đạn của loại đạn cỡ 6,35x15,5mm; 01 viên đạn, 04 vỏ đạn và 01 đầu đạn, vỏ đạn và đầu đạn của loại đạn cỡ 9x18mm; 01 đoạn cây tròn đường kính 04cm, dài 78cm; 01 con dao bằng kim loại lưỡi sắc, mũi nhọn, cán dao bằng gỗ được cuốn băng dính màu đen, tổng chiều dài là 47cm, bản dao chỗ rộng nhất là 5,8cm

Ngày 22-4-2022, Bùi Văn Đ, Nguyễn Hồng S bị bắt tạm giam. Ngày 29-4-2022, Đinh Mạnh E đến CQCSĐT Công an tỉnh Yên Bái đầu thú. Hoàng Ngọc M, Đặng Văn Q, Nguyễn Văn K bỏ trốn vào thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đến ngày 03-5-2022 thì bị bắt, thu giữ của Hoàng Ngọc M 02 khẩu súng (CZ45 và K59), 75 viên đạn, một túi nilon zip bên trong chứa một lượng tinh thể màu trắng (nghi ma túy). Ngày 20-6-2022 Trần Triệu G bị bắt, tạm giam.

Về nguồn gốc súng, đạn do Hoàng Ngọc M sử dụng, qua điều tra xác định: Tháng 01/2020, thông qua mạng xã hội Facebook, M đặt mua 02 khẩu súng (01 khẩu súng CZ45; 01 khẩu súng K59, trong đó có 03 hộp tiếp đạn) kèm theo 85 viên đạn các loại với giá tiền tổng cộng là 120.000.000 đồng của một người không quen biết. M chuyển tiền mặt vào tài khoản ngân hàng của người bán, sau đó có người nam giới gọi điện hướng dẫn đến khu vực đường vắng tại thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên để nhận súng, đạn. Mua xong, M mang về nhà bắn thử hai viên đạn, sau đó M cất giấu súng, đạn tại nhà ở hoặc mang theo người với mục đích phòng thân. Ngày 13-4-2022, M mang toàn bộ số súng, đạn trong túi chéo đeo trên người, đi từ tỉnh Thái Nguyên sang tỉnh Yên Bái, đến nhà Bùi Văn Đ chơi. Ngày 14-4-2022, M đã dùng hai khẩu súng mua được nêu trên để bắn Trần Triệu G, sau đó M cất giấu súng, đạn trong túi chéo đeo trên người bỏ trốn thì bị bắt, thu giữ.

Về nguồn gốc chất tinh thể màu trắng, Hoàng Ngọc M khai nhận: Ngày 01-5-2022, M nhờ một người đàn ông lái “xe ôm” không quen biết tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mua 2.000.000 đồng tiền ma túy (dạng “đá”), M trả công cho người đàn ông số tiền 200.000 đồng. M mang ma túy về phòng trọ, đến sáng ngày 03-5-2022, M lấy một phần ma túy ra để sử dụng cho bản thân, số lượng ma túy còn lại bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ khi khám xét.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 70/TgT, ngày 16-5-2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái đối với Trần Triệu G kết luận:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13% (mười ba phần trăm);

- Cơ chế hình thành thương tích: Trên cơ thể có nhiều sẹo vết thương tại các vùng: Vai phải, nếp lằn mông phải, vùng mông trái, 1/3 trên ngoài nếp lằn bẹn trái, 1/3 giữa mặt trước đùi phải và sẹo dưới nếp lằn bẹn trái 0,7cm (dạng xây xát da), 1/3 trên trong đùi trái (dạng xây xát da), 1/3 giữa trước cẳng chân trái (dạng xây xát da). Có kích thước to, nhỏ, nông sâu khác nhau. Để lại dị vật dạng kim khí phía trong xương cánh chậu trái, kích thước 14 x 9,9mm và dị vật dạng kim khí găm vào ngành dưới xương mu trái, kích thước 13 x 7,5mm, gây rạn vỏ xương chậu trái.

Tại Kết luận giám định số 2441/KL-KTHS, ngày 20-5-2022 của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an, kết luận: Các mẫu chất màu nâu đỏ ghi thu tại các vị trí (10), (12) tại hiện trường đều là máu người và đều là máu của Trần Triệu G.

Tại Kết luận giám định số 2456/KL-KTHS, ngày 06-5-2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

- 03 vỏ đạn ký hiệu S&B 6.35 Br gửi giám định là vỏ của loại đạn cỡ 6,35x15,5mm, thuộc vũ khí quân dụng, sử dụng bắn được cho các loại súng quân dụng như: Votle, Brwoning, CZ, súng tự chế cỡ nòng 6,35mm...và khi bắn vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương. 03 vỏ đạn trên là do cùng một khẩu súng bắn ra.

- 01 viên đạn, 04 vỏ đạn và 01 đầu đạn (được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 4, 3, 5, 6, 7 và 11) gửi giám định là đạn, vỏ đạn và đầu đạn của loại đạn cỡ 9x18mm, thuộc vũ khí quân dụng, sử dụng bắn được cho các loại súng quân dụng như: K59, CZ83, VZ63, súng tự chế cỡ nòng 9mm...và khi bắn vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương. 04 vỏ đạn trên là do cùng một khẩu súng bắn ra.

- Hiện tại dấu vết do súng bắn để lại trên 07 vỏ đạn và 01 đầu đạn gửi đến giám định không trùng khớp với dấu vết do súng bắn để lại trên các vỏ đạn, đầu đạn của những vụ án trước hiện đang lưu giữ trong tầng thư súng đạn của Viện Khoa học hình sự.

Tại Kết luận giám định số 2894/KL-KTHS, ngày 18-5-2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

- Khẩu súng dài 16cm gửi giám định là súng K59 bắn đạn quân dụng cỡ 9x18mm, thuộc vũ khí quân dụng, hiện tại còn sử dụng để bắn được. 04 vỏ đạn dài 18mm và 01 đầu đạn (theo Quyết định trưng cầu số 64/QĐ-ĐCSHS, ngày 20/4/2022 của Công an TP Yên Bái) là do khẩu súng K59 dài 16cm nêu trên bắn ra.

- Khẩu súng dài 12,5cm gửi giám định là súng CZ45 bắn đạn quân dụng cỡ 6,35 x15,5mm, thuộc vũ khí quân dụng, hiện tại súng còn sử dụng để bắn được. 03 vỏ đạn dài 15,5mm (theo Quyết định trưng cầu số 64/QĐ-ĐCSHS, ngày

20/4/2022 của Công an TP Yên Bái) là do khẩu súng CZ45 dài 12,5cm nêu trên bắn ra.

- 32 viên đạn bằng kim loại màu nâu dài 2,5cm gửi giám định là đạn cỡ 9x18mm, thuộc vũ khí quân dụng, sử dụng bắn được cho khẩu súng K59 dài 16cm nêu trên và các loại súng quân dụng như: K59, CZ83, VZ63, súng tự chế cỡ nòng 9mm...

- 43 viên đạn bằng kim loại màu vàng dài 2,25cm gửi giám định là đạn cỡ 6,35x15,5mm, thuộc vũ khí quân dụng, sử dụng bắn được cho khẩu súng CZ45 dài 12,5cm nêu trên và các loại súng quân dụng như: Votle, Brwoning, CZ, súng tự chế cỡ nòng 6,35mm...

(Giám định viên đã sử dụng 12 viên đạn cỡ 9x18mm và 23 viên đạn cỡ 6,35x15,5mm để tiến hành bắn thực nghiệm, phục vụ giám định, tiêu hao trong quá trình thực nghiệm, không hoàn trả).

Tại Kết luận giám định số 231/KL-KTHS, ngày 10-5-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng thu giữ ngày 03-05-2022 tại phòng 1B, số nhà 61N3, khu phố 6, phường TN, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai có khối lượng là 1,8gam (Một phẩy tám gam).

- 0,2 gam trích từ 1,8 gam chất tinh thể màu trắng gửi giám định là: ma túy; loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 55/CT-VKS-P2 ngày 23-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Truy tố bị cáo Hoàng Ngọc M về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS; tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 BLHS; tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

Truy tố các bị cáo Đặng Văn Q, Đinh Mạnh E, Trần Triệu G về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

Truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn K về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Hoàng Ngọc M, Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn K, Nguyễn Hồng S; Đặng Văn Q, Đinh Mạnh E và Trần Triệu G đều khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo Trần Triệu G xác nhận đã nhận số tiền bồi

thường là 110.000.000 đồng, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội tại phiên tòa giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố; Đề nghị

1) Đối với bị cáo Hoàng Ngọc M:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc M từ 16 đến 17 năm tù về tội Giết người.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc M từ 5 đến 6 năm tù về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc M từ 2 đến 3 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Hoàng Ngọc M.

2) Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HSST ngày 10-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái.

3) Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

4) Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Mạnh E 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng".

5) Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Triệu G 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

6) Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng".

7) Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S 01 năm đến 01 năm 06 tháng

tù cho hưởng án treo “Gây rối trật tự công cộng”.

Đề nghị xử lý vật chứng và tài sản bị tạm giữ:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng là công cụ phạm tội, vật cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 đoạn gậy, 01 con dao; 02 khẩu súng quân dụng, 01 hộp tiếp đạn, các viên đạn và vỏ đạn, quần, áo, túi xách, phong bì niêm phong chất ma túy, các túi đeo giả da, các vỏ phong bì, giấy gói; 02 biển kiểm soát xe ô tô số 24A-253.85 và 02 biển kiểm soát số 61A-914.42.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. Trả lại cho bị cáo Bùi Văn Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax. Trả lại cho bị cáo Đặng Văn Q: 01 điện thoại di động Iphone 12 và 01 điện thoại di động Iphone 8. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K: 01 điện thoại di động Iphone 11.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Ngọc M trình bày lời bào chữa: Đồng ý với Viện kiểm sát truy tố bị cáo M về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không đồng ý truy tố bị cáo M về tội Giết người, bởi lẽ bị cáo M và G không quen biết và không có mâu thuẫn gì nên M không có động cơ giết chết G; Hành vi M nổ súng về phía G là do thấy G đang cầm dao đuôi chém Q, sau đó lại cầm ghế định ném M, nên M chỉ bắn mang tính cảnh báo. Bản thân M không được đào tạo bắn súng quân dụng nên chỉ bắn bừa, không gây ra thương tích ở những vùng trọng yếu trên cơ thể G, thể hiện ý thức của M là không mong muốn hậu quả chết người xảy ra và thực tế hậu quả chết người cũng không xảy ra, thương tích của G chỉ là 13%. Đề nghị Hội Q xét xử áp dụng Án lệ số 01 để chuyển tội danh cho bị cáo M sang tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, đề nghị cho bị cáo M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là đã bồi thường toàn bộ thiệt hại; phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, c, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị hại đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo; bố mẹ đẻ của bị cáo là người có công với nước, được tặng thưởng Huân chương là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi nói lời sau cùng đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được coi là hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Hoàng Ngọc M, Bùi Văn Đ, Đặng Văn Q, Đinh Mạnh E, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn K và Trần Triệu G phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, các bản Kết luận giám định cùng các vật chứng thu giữ trong vụ án. Thể hiện: Do mâu thuẫn cá nhân, Bùi Văn Đ và Trần Triệu G đã hẹn tìm gặp nhau để giải quyết. Khoảng 21h30 ngày 14-4-2022, trên đường Trần Phú thuộc khu vực tổ 8, phường YT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, Bùi Văn Đ cùng Hoàng Ngọc M, Nguyễn Văn K, Nguyễn Hồng S; Đặng Văn Q và Đinh Mạnh E đi trên 02 xe ô tô đã chặn xe mô tô chở Trần Triệu G. Sau đó, Trần Triệu G cầm dao nhọn dài khoảng 47cm và Đặng Văn Q sử dụng 01 khóa dây kim loại (bọc nhựa), dài khoảng 40cm, Đinh Mạnh E sử dụng 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 01m dòn đuôi đánh nhau; Bùi Văn Đ, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn K tham gia dòn đuôi G đến khu vực Quán Hàng trên trục đường Trần Phú. Trong quá trình dòn đuôi, đánh nhau, Hoàng Ngọc M sử dụng 02 khẩu súng CZ45 và K59 do mình tàng trữ cất giấu ở túi chéo đeo trước ngực, bắn nhiều nhất vào người Trần Triệu G gây thương tích 13%. Sau đó bị cáo M bỏ trốn đến ngày 03-5-2022 thì bị bắt, thu giữ 02 khẩu súng (01 khẩu súng CZ45; 01 khẩu súng K59), 75 viên đạn và 1,8gam ma túy loại Methamphetamine.

[3] Hành vi của bị cáo Hoàng Ngọc M dùng 02 khẩu súng (01 khẩu súng CZ45; 01 khẩu súng K59), là vũ khí quân dụng để bắn thẳng vào Trần Triệu G là thể hiện ý thức muốn tước đoạt sinh mạng của G một cách trái pháp luật; việc G không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội Giết người thuộc trường hợp chưa đạt. Hành vi giết người mà bị cáo M thực hiện, chỉ vì mâu thuẫn không chính đáng giữa Bùi Văn Đ và Trần Triệu G thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, nên phạm tội thuộc trường hợp "Có tính chất côn đồ", là tình tiết định khung quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Xét các tình tiết của vụ án không chứa đựng tình huống pháp lý tương tự Án lệ số 01, nên đề nghị chuyển sang tội danh "Cố ý gây thương tích" đối với bị cáo M của người bào chữa là không có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Bị cáo M còn có hành vi đặt mua qua mạng xã hội 02 khẩu súng (01 khẩu súng CZ45; 01 khẩu súng K59, trong đó có 03 hộp tiếp đạn) kèm theo 85 viên đạn các loại từ tháng 1-2020. Đến ngày 14-4-2022, bị cáo M đã sử dụng cả 02 khẩu súng để bắn Trần Triệu G. Sau đó bị cáo mang cả 02 khẩu súng bỏ trốn, cất giữ đến ngày bị bắt 05-3-2022. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng

trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Khi bị bắt ngày 03-5-2022, bị cáo Hoàng Ngọc M còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,8gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi này của bị cáo M đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo Bùi Văn Đ, Đặng Văn Q, Đinh Mạnh E, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn K và Trần Triệu G ngang nhiên dón đuổi đánh nhau trên trục đường đô thị, tập trung đông dân cư của thành phố YB đã gây rối loạn trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên đã phạm vào tội "Gây rối loạn trật tự công cộng".

Quá trình thực hiện tội phạm, bị cáo Trần Triệu G cầm dao nhọn dài khoảng 47cm; bị cáo Đặng Văn Q sử dụng 01 khóa dây kim loại (bọc nhựa), dài khoảng 40cm; bị cáo Đinh Mạnh E sử dụng 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 01m dón đuổi đánh nhau. Do đó, các bị cáo G, Q, E phạm tội "Gây rối loạn trật tự công cộng" thuộc trường hợp "Dùng hung khí" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Bùi Văn Đ có 03 tiền án chưa được xóa án tích, thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian được hoãn chấp hành hình phạt tù, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Hồng S cùng tham gia dón đuổi, đánh nhau cùng các bị cáo khác, phạm tội "Gây rối loạn trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng đối với từng bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Đây là vụ án xâm phạm đến nhiều khách thể quan trọng mà pháp luật hình sự bảo vệ, đó là tính mạng, sức khỏe con người, là an toàn công cộng, trật tự công cộng, kiểm soát vũ khí quân dụng và phòng, chống tội phạm ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây hoang mang trong cư dân tại địa phương, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên cần được xử lý phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[7] Về vai trò phạm tội trong vụ án: Các bị cáo Bùi Văn Đ, Đặng Văn Q, Đinh Mạnh E, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn K rủ nhau đi tìm Trần Triệu G để giải quyết mâu thuẫn, nhưng không có bàn bạc cụ thể về công cụ sử dụng và mục đích cụ thể, nên các bị cáo này Q phạm về tội Gây rối loạn trật tự công cộng thuộc

trường hợp giản đơn. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Q và E tự tìm hung khí để tham gia quá trình đuổi đánh nhau; các bị cáo Đ, S và K không được bàn bạc, thống nhất về việc dùng hung khí, nhưng bị cáo Đ giữ vai trò là người khởi xướng, rủ rê; các bị cáo S và K đều tham gia tích cực trong việc tìm và đuổi đánh nhau với G, đều giữ vai trò thực hành tích cực.

Đối với bị cáo Hoàng Ngọc M mang theo trong người 02 khẩu súng quân dụng nhưng các bị cáo khác không biết và không được bàn bạc; hành vi của bị cáo M tự ý sử dụng súng quân dụng để bắn Trần Triệu G là nằm ngoài ý thức phạm tội của các bị cáo khác. Do đó, bị cáo M từ hành vi tham gia gây rối trật tự công cộng đã chuyển hóa độc lập thành hành vi giết người và hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Đối với hành vi tàng trữ trái phép 1,8gam ma túy loại Methamphetamine mà bị cáo M thực hiện trong khi bỏ trốn không liên quan đến các bị cáo khác, nên bị cáo M cũng chịu trách nhiệm hình sự độc lập.

Đối với bị cáo Trần Triệu G đã có hành vi sử dụng hung khí để giải quyết mâu thuẫn, dồn đuổi đánh nhau với nhóm bị cáo Đ. Bản thân bị cáo G bị thương tích tổn hại 13% sức khỏe do bị bắn, nên G vừa là bị cáo, vừa là bị hại trong vụ án.

[8] Về nhân thân:

Bị cáo Hoàng Ngọc M đã 2 lần bị kết án đã được xóa án tích, hiện đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra (C04) Bộ Công an khởi tố, điều tra trong vụ án khác. Bị cáo Bùi Văn Đ có 04 lần bị kết án, trong đó có 01 bản án đã được xóa án tích, 03 bản án chưa được xóa án tích; Bị cáo Đặng Văn Q có 01 lần bị kết án, đã được xóa án tích; Bị cáo Trần Triệu G có 01 tiền sự và đã 01 lần bị kết án đã được xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Hồng S 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính (Đủ thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính). Các bị cáo Đinh Mạnh E, Nguyễn Văn K chưa có tiền án, tiền sự, nên được coi là có nhân thân tốt.

[9] Về tình tiết tăng nặng: Quá trình thực hiện tội phạm, bị cáo Hoàng Ngọc M đã lấy dùng khẩu súng CZ45 bắn nhiều phát vào người Trần Triệu G. Sau đó M dùng tiếp khẩu súng K59 bắn tiếp một phát vào người G; Khi G đứng ở trong quán “Hằng” thì M tiếp tục dùng súng bắn vào người G thêm ba phát. Hành vi sử dụng 02 khẩu súng quân dụng, bắn nhiều nhát vào người G, thể hiện bị cáo M cố ý thực hiện tội phạm đến cùng nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn K, Nguyễn Hồng S; Đặng Văn Q, Đinh Mạnh E, Trần Triệu G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Hoàng Ngọc M, Bùi Văn Đ, Đặng Văn Q, Đinh Mạnh E, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn K và Trần Triệu G đều đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hoàng Ngọc M đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại có đơn đề nghị miễn giảm trách nhiệm hình sự; bị cáo có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba, mẹ đẻ được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét hành vi bị cáo M đi cùng các bị cáo khác tìm G đã xác định dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn, khi đang dón đuổi đánh nhau thì bị cáo M dùng hai súng quân dụng chủ động bắn thẳng vào người G, nên bị cáo M phạm tội không thuộc trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Do đó, đề nghị của Luật sư bào chữa về việc áp dụng cho bị cáo M tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo Đinh Mạnh E đã tự giác ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Hồng S phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[11] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt tương xứng với vai trò phạm tội của mỗi bị cáo để đảm bảo cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Hoàng Ngọc M, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt. Đối với hình phạt của bị cáo Bùi Văn Đ của bản án này được tổng hợp với hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HSST ngày 10-4-2019 của TAND huyện YB, tỉnh Yên Bái mà bị cáo chưa chấp hành.

[12] Xét các bị cáo Đinh Mạnh E, Nguyễn Văn K, Nguyễn Hồng S nhân thân không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết buộc các bị cáo E, K, S phải cách ly khỏi xã hội, mà cho các bị cáo này được hưởng án treo theo như đề nghị của Kiểm sát viên, cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra chị Đào Thị Thùy L1 (vợ bị cáo Hoàng Ngọc M) đã bồi thường 110.000.000 Q cho Trần Triệu G. Tại phiên tòa, Trần Triệu G không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[14] Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- Vật chứng là công cụ phạm tội trong vụ án là 01 đoạn gậy, 01 con dao; vũ khí quân dụng gồm: 02 khẩu súng quân dụng, 01 hộp tiếp đạn, các viên đạn và vỏ đạn, cần tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng chất ma túy hiện đang được niêm phong là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng gồm quần, áo, túi xách, các túi đeo giả da, các vỏ phong bì, giấy gói không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Hoàng Ngọc M giao nộp 02 biển kiểm soát xe ô tô số 24A-253.85 và 02 biển kiểm soát số 61A-914.42 do nhặt được trên đường bỏ trốn. Quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp của các biển kiểm soát này. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy.

- Cơ quan điều tra có tạm giữ của bị cáo Hoàng Ngọc M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; Tạm giữ của bị cáo Bùi Văn Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax; Tạm giữ của Đặng Văn Q: 01 điện thoại di động Iphone 12 và 01 điện thoại di động Iphone 8; Tạm giữ của Nguyễn Văn K: 01 điện thoại di động Iphone 11. Xét những tài sản này không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho các bị cáo.

- Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 xe ô tô Kia Optima biển kiểm soát 20A-511.61; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định có số 6790179 và 01 thẻ ATM mở tại ngân hàng SHB đều mang tên Võ Thúy Hằng; 01 xe ô tô Hyundai Santafe biển kiểm soát 21A-126.86; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô đều mang tên Hoàng Thị L2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã ra Quyết định xử lý bằng hình thức trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu cho chủ sở hữu là Võ Thúy H5, Hoàng Thị L2 là phù hợp.

[15] Đối với người bán 02 khẩu súng, 85 viên đạn và người mua hộ ma túy cho Hoàng Ngọc M, quá trình điều tra không xác định được lai lịch và địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

[16] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc M phạm các tội “Giết người”, “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn Đ, Trần Triệu G, Đặng Văn Q, Đinh Mạnh E, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn K phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

1. Về hình phạt:

1.1. Đối với bị cáo Hoàng Ngọc M:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc M 13 (Mười ba) năm tù về tội Giết người (chưa đạt).

- Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc M 04 (Bốn) năm tù về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc M 02 (Hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Hoàng Ngọc M phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 19 (Mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 03-5-2022.

1.2. Đối với bị cáo Bùi Văn Đ:

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam là 03 tháng 21 ngày (từ ngày 22-4-2022 đến ngày 10-8-2022).

- Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 01 (Một) năm tù (Được khấu trừ 13 ngày đã bị tạm giam từ 02-12-2018 đến 14-12-2022) về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HSST ngày 10-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, buộc bị cáo Bùi Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam của cả hai bản án là 04 (Bốn) tháng 04 (Bốn) ngày.

1.3. Đối với bị cáo Đặng Văn Q:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 02 (hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt,

tạm giam 03-5-2022.

1.4.Đối với bị cáo Trần Triệu G:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Triệu G 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 20-6-2022.

1.5.Đối với bị cáo Đinh Mạnh E:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Mạnh E 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Mạnh E cho Ủy ban nhân dân Thôn TS, thành phố YB, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.6.Đối với bị cáo Nguyễn Hồng S:

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng S cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

1.7.Đối với bị cáo Nguyễn Văn K

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Gia đình bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn cây tròn đường kính 04cm, dài 78cm (Thân cây bọc giấy niêm phong); 01 con dao bằng kim loại lưỡi sắc, mũi nhọn, cán dao bằng gỗ được cuốn băng dính màu đen, tổng chiều dài là 47cm, bản dao chỗ rộng nhất là 5,8cm (Thân dao bọc giấy niêm phong); 01 quần bò dài màu đen có nhiều lỗ thủng, tại túi quần bên phải có in hình con gà trống phía dưới có dòng chữ: "YEAR OF THE ROOSTER 2017"; 01 áo sơ mi có cổ, dài tay, có nhiều lỗ rách thủng, phần trên màu trắng, phần dưới nhiều chấm đen trắng; 01 quần lót nam màu ghi xám, tại mặt trước đùi trái có một vết rách thủng kích thước 01cm; 01 túi đeo giả da (đeo chéo) kích thước khoảng 15x30cm; 01 túi giả da màu đen, trên mặt khóa có chữ "MONT BLANC"; 02 biển kiểm soát xe ô tô số 24A-253.85; 02 biển kiểm soát số 61A-914.42 và 07 giấy niêm phong; 01 vỏ phong bì niêm phong chất ma túy; 01 túi nilon zip hình chữ nhật; 01 phong bì niêm phong chất ma túy do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước có ghi: "Vật chứng thu giữ của Hoàng Ngọc M ngày 03/5/2022 (Sau khi trích mẫu giám định)", mặt sau có chữ ký, họ tên của những người tham gia niêm phong và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

- Giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Yên Bái tịch thu, tiêu hủy: 03 vỏ đạn màu vàng, 04 vỏ đạn màu nâu, 01 viên đạn màu nâu, 01 đầu đạn màu nâu đỏ, 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen dài 16 cm (có đủ một hộp tiếp đạn), 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen dài 12,5 cm (có đủ một hộp tiếp đạn), 01 hộp tiếp đạn, 20 viên đạn bằng kim loại màu nâu dài 2,5cm, 20 viên đạn bằng kim loại màu vàng dài 2,25cm (Vật chứng được niêm phong trong một hộp giấy bên ngoài có 06 hình dấu tròn đỏ của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an và có chữ ký, họ tên của những người tham gia niêm phong, hiện đang được bảo quản tại Kho kỹ thuật, ban Quân khí, phòng Kỹ thuật Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Yên Bái).

- Trả lại bị cáo Hoàng Ngọc M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu Q, số IMEI 355018171786984, lắp sim số 0393556371; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (loại phím bấm), không có sim.

- Trả lại bị cáo Bùi Văn Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X có số IMEI 354839093552092, bên trong lắp sim số 0886282668 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax có số IMEI 354692273631701, bên trong lắp sim số 0866282668.

- Trả lại bị cáo Đặng Văn Q: 01 điện thoại di động Iphone 12 màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng, lắp sim số 0376514837; 01 điện thoại di động Iphone 8 màu đỏ, lắp sim số 0377561447.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn K: 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xám, lắp sim số 0392071128.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn Q) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cục C04- Bộ Công an;
- Cq CSĐT- CA tỉnh Yên Bái;
- Cq THAHS- CA tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bộ CHQS tỉnh Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Phòng KTNV&THA;
- Bc M (Trại TG T16- Bộ CA);
- Bc Đ, Q, G (Trại TG- CA tỉnh);
- Bc E, S, K (Tại ngoại);
- Người bào chữa;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: HS(2), TA, tiểu HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng